

Số: /BC-UBND

Như Thanh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026 (Số liệu từ 20/11/2025 đến 14/6/2026)

Thực hiện Công văn số 2575/TTTH-VP ngày 10/6/2026 của Thanh Tra tỉnh Thanh Hóa về việc nhập báo cáo 6 tháng đầu năm 2026; UBND xã Như Thanh báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026 (Số liệu từ 20/11/2025 đến 14/6/2026) trên địa bàn xã như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn xã không có đơn thư khiếu nại tố cáo. Có được kết quả trên là do công tác lãnh chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến thôn. UBND xã luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo là nhiệm vụ trọng tâm, phải được quan tâm thực hiện. Đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

1. Công tác tiếp công dân: (Có biểu số 01/TCD kèm theo).

a) Kết quả tiếp công dân

- Thực hiện công tác tiếp dân theo đúng quy định, tổng số lượt công dân được tiếp tại Ban tiếp công dân xã là 17 lượt người = 17 vụ việc; và không có đoàn đông người được tiếp.

- Trong đó:

+ Thường xuyên 17 lượt người = 17 vụ việc

+ Tiếp, định kỳ, đột xuất của Thủ trưởng: 0 lượt người = 0 vụ việc

- Qua công tác tiếp dân nhận thấy vấn đề nổi cộm vẫn là các kiến nghị, hỏi đáp thủ tục hành chính về đất đai (*chuyển nhượng, tặng cho, chuyển mục đích...*). Các vụ việc đã được chủ động giải quyết và đầu mối, phối hợp với các phòng, ban ngành để giải quyết kịp thời theo thẩm quyền và hướng dẫn công dân đến các cơ quan khác để giải quyết vụ việc không thuộc thẩm quyền.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân.

- Phân loại theo nội dung: Tổng số đơn tiếp nhận là 17 đơn = 17 vụ việc.

+ Khiếu nại: 0 đơn = 0 vụ việc.

- + Tố cáo: 0 đơn;
- + Phản ánh, kiến nghị: 17 đơn = 17 vụ việc.
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:
- + Thuộc thẩm quyền: 17 đơn = 17 vụ việc
- + Không thuộc thẩm quyền: 0 đơn = 0 vụ việc.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn tiếp nhận 17 đơn = 17 vụ việc

- Số đơn đã xử lý/tổng số đơn tiếp nhận: 17/17 đơn;
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 17 đơn = 17 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn = 0 vụ việc;
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn;
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 17 đơn = 17 vụ việc;
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 17 đơn = 17 vụ việc
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: Không;
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: (không) đơn = 0 vụ việc;

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 17 đơn = 17 vụ
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn = 0 vụ việc.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

Tổng số đơn tiếp nhận là 17 đơn = 17 vụ việc (*kiến nghị, phản ánh: 17 đơn = 17 vụ việc*); đã giải quyết 17/17 đơn = 17 vụ việc, đạt 100%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại: (*Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ*)

- Tổng số đơn tiếp nhận là: Không. (*Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ*)

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Không (*Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ*)

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; (Không), tỷ lệ giải quyết: Không.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không. (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Không (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Tổng số đơn tiếp nhận là 17 đơn = 17 vụ việc; đã giải quyết 17/17 đơn = 17 vụ việc, đạt 100%. (Biểu 04/XLD)

4. Bảo vệ người tố cáo: Không có vụ việc nào.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định; Ban Tiếp công dân chủ động tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã đúng quy định, vì vậy trong thời gian qua tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đoàn đông người.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp 01, số người 137).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Ưu điểm, kết quả.

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự quan tâm hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh Tra tỉnh; UBND xã đã chỉ đạo các các phòng, trung tâm, cơ quan tham mưu thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tổ chức tốt việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, phân loại, chuyển nội dung kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định; tăng cường đối thoại, hướng dẫn giải thích các quy định của pháp luật cho công dân; đơn thư phát sinh trên địa bàn xã đã được chỉ đạo, hướng dẫn tổ hòa giải ở cơ sở tổ chức hòa giải kịp thời, hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật và tổ chức thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, đơn thư đạt tỷ lệ hòa giải thành cao, đảm bảo mọi kiến nghị, phản ánh của công dân đều được xem xét, xử lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật góp phần ổn định an ninh, chính trị, trật tự xã hội ở địa phương.

2. Tôn tại, hạn chế.

- Trong xử lý, phân loại và giải quyết đơn thư ở một số vụ việc còn lúng túng, một số vụ việc đã được giải quyết hết thẩm quyền, thấu lý, đạt tình nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại đến nhiều cấp, nhiều ngành không đúng quy định. Nơi tiếp công dân của xã còn thiếu về diện tích.

- Hiện nay trong tiếp công dân, phân loại, xử lý và giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh chưa quy định cụ thể thời hạn thụ lý và thời hạn giải quyết. Do vậy gây khó khăn, vướng mắc trong giải quyết giữa người có đơn và người giải quyết đơn, dễ dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết mà không có lý do chính đáng.

2. Nguyên nhân.

- *Khách quan.* Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là công việc khó khăn, phức tạp đòi hỏi phải có chuyên môn, am hiểu trên các ngành, lĩnh vực và có kinh nghiệm thực tiễn. Là xã miền núi dân tộc thiểu số, thuần nông tuy đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn; kinh tế của xã chủ yếu vẫn phụ thuộc vào nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ, công nghiệp, nhận thức của người dân chưa đồng đều, dẫn đến gây khó khăn trong công tác tiếp dân.

- *Chủ quan.* Nhận thức của một bộ phận người dân về pháp luật còn hạn chế; việc chấp hành các quyết định của chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật ở một số trường hợp chưa thực sự nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ công chức chưa có kinh nghiệm trong việc giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH.

Như Thanh là một trong những xã có diện tích tự nhiên tương đối lớn của tỉnh, những năm gần đây đã được thụ hưởng nhiều chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế; các chế độ chính sách ưu đãi đối với đồng bào vùng miền núi... do đó việc thực hiện các chương trình, dự án sẽ liên quan đến việc hỗ trợ, bồi thường tài sản, đất đai cho người dân, thực hiện quyền sử dụng đất... nên dự kiến tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong kỳ tiếp theo có thể sẽ phát sinh đơn thư liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai và liên quan đến đất đai.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO.

1. Tổ chức tốt việc tiếp công dân; giải quyết đúng pháp luật, dứt điểm các đơn thư thuộc thẩm quyền đạt từ 98% số lượng đơn thư trở lên.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quyết định, văn bản chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đảm bảo được thực hiện nghiêm túc. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã.

3. Tăng cường công tác quản lý đất đai. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, chú trọng thực hiện công khai, dân chủ, công bằng bảo đảm quyền và lợi ích của người dân có đất bị thu hồi.

4. Tập trung chú trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngay từ cơ sở; Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành xã và Thanh tra tỉnh trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được kịp thời, đúng pháp luật.

5. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, Nhân dân; trong đó tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

Đề nghị UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh tổ chức các lớp cập nhật kiến thức, văn bản, quy định mới của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo, kiến nghị, phản ánh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Có phương án đề xuất để thành lập phòng Thanh tra cấp xã bố trí nguồn nhân lực chuyên trách về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, để đảm bảo công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại địa phương được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026 (*Số liệu từ Số liệu từ 20/11/2025 đến 14/6 /2026*) của UBND xã Như Thanh báo cáo Thanh tra tỉnh theo dõi, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Xuân Thắng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

(Số liệu tính từ ngày 20/11/2025 đến ngày 14/11/2026)

| Đơn vị | Tổng số đơn phải xử lý | | | Số đơn đã xử lý | Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý) | Đủ điều kiện xử lý | | Phân loại đơn theo nội dung | | | Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết | | | Kết quả xử lý đơn | | | | | | Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn | | |
|--------|------------------------|----------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------|----------------------------|------------|-----------------------------|--------|---------------------|------------------------------------------|-----------|----------------------|----------------------|-----------|--------|----------------------------|-----------------|-----------|---------------------------------------------|------------|--------------------|
| | Tổng số | Kỳ trước chuyển sang | Tiếp nhận trong kỳ | | | Số đơn | Số vụ việc | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh | Đã giải quyết | | Chưa giải quyết xong | Đơn thuộc thẩm quyền | | | Đơn không thuộc thẩm quyền | | | | | |
| | | | | | | | | | | | Lần đầu | Nhiều lần | | Tổng số | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh | Tổng số | Hướng dẫn | | Chuyển đơn | Đơn đốc giải quyết |
| MS | 1= 2+3 = 4+5 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 8+9+10 =11+12+13+14 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14=15+ 16+17 | 15 | 16 | 17 | 18=19+ 20+21 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| | 17 | 0 | 17 | 17 | 0 | 17 | 17 | 0 | 0 | 17 | 17 | 0 | 0 | 17 | 0 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 17 | 0 | 17 | 17 | 0 | 17 | 17 | 0 | 0 | 17 | 17 | 0 | 0 | 17 | 0 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
(Số liệu tính từ ngày 20/11/2025 đến ngày 14/11/2026)

| Đơn vị | Tổng số đơn phải xử lý | | | Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý | | | Đơn đủ điều kiện xử lý | | Phân loại vụ việc theo nội dung | | | | Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết | | Kết quả xử lý đơn | | | Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền | | |
|-------------|------------------------|-----------------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|----------------------------|---------------------------------|-----------|----------|----------|----------------------------------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------------|------------|---------------------------------------------|--------------------------|----------------------------|
| | Tổng số đơn | Số đơn kỳ trước chuyển sang | Số đơn tiếp nhận kỳ | Tổng số | Đơn kỳ trước chuyển sang | Đơn tiếp nhận trong kỳ | Số đơn | Số vụ việc | Chế độ, chính sách | Đất đai | Tư pháp | Khác | Đã được giải quyết | Chưa được giải quyết | Vụ việc thuộc thẩm quyền | Vụ việc không thuộc thẩm quyền | | | Số vụ việc đã giải quyết | Số vụ việc chưa giải quyết |
| | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng số | Chuyển đơn | Đơn đốc giải quyết | | |
| MS | $1=2+3$ | 2 | 3 | $4=5+6$ | 5 | 6 | 7 | $8=9+10+11+12=13+14=15+18$ | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | $16=17+18$ | 17 | 18 | 19 | 20 |
| | 17 | 0 | 17 | 17 | 0 | 17 | 17 | 17 | 02 | 15 | 0 | 0 | 17 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 |
| Tổng | 17 | 0 | 17 | 17 | 0 | 17 | 17 | 17 | 02 | 15 | 0 | 0 | 17 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 |

